

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26A/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-3-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị B, sinh năm 1995; Nơi ĐKHHTT: Xã Thanh Kh, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ hiện nay: Xóm Yên B, xã Thanh Y, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Văn Trung Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Chùa, xã Thanh Kh, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Chị Mai Thị B trình bày:

Chị và Anh Văn Trung Th chung sống với nhau từ năm 2014, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống, do khó khăn về kinh tế và không cùng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2017, Chị Mai Thị B đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, hai người ít liên lạc với nhau, không quan tâm cả về vật chất lẫn tinh thần nên tình cảm hai người dần mất đi. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với Anh Văn Trung Th.

Về con chung: Chị và Anh Văn Trung Th có 01 con chung tên là Văn Mai Mỹ U, sinh ngày 06/11/2014. Hiện nay chị Bé đã về Việt Nam, cháu Uyên đang ở với chị. Chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Bé không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Văn Trung Th vắng mặt tại phiên tòa, theo bản tự khai anh Th trình bày:

Anh Th thừa nhận quan hệ tình cảm như Chị Mai Thị B trình bày, anh và Chị Mai Thị B chung sống với nhau từ năm 2014, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Nay chị Bé khởi kiện không công nhận vợ chồng thì anh Th cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị Mai Thị B có 01 con chung tên là Văn Mai Mỹ U, sinh ngày 06/11/2014. Từ khi chị Bé đi nước ngoài cho đến khi chị Bé về Việt Nam, cháu Uyên ở với anh Th. Anh Th có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị Bé cấp dưỡng. Trường hợp chị Bé đáp ứng điều kiện ở lại Việt Nam thì anh đồng ý giao con chung cho chị Bé.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Mai Thị B, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và Anh Văn Trung Th.

Về con: Giao con chung là Văn Mai Mỹ U, sinh ngày 06/11/2014 cho Chị Mai Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản: Chị B và anh Th không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp con chung Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn Chị Mai Thị B có địa chỉ cư trú tại 3211-2, Jeongwang-dong, Siheung-si, Gyeonggi, Hàn Quốc. Nguyên đơn Chị B uỷ quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Nam nộp tài liệu khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với Anh Văn Trung Th hiện cư trú ở xã Thanh Kh, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 130 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Mai Thị B đã nộp đơn khởi kiện, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án nhưng vì lý do sức khoẻ nên không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh Văn Trung Th, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th. Mặc dù được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị B và Anh Văn Trung Th chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân Xã Thanh Kh, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An và Ủy ban nhân dân xã Thanh Y, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An thì Chị Mai Thị B và Anh Văn Trung Th không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, giữa hai bên có thời gian chung sống từ năm 2014 đến năm 2017 và đã có con với nhau, nay Chị B có yêu cầu ly hôn. Do đó, Tòa án sẽ căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Mai Thị B và Anh Văn Trung Th.

[3] Về con chung: Chị Mai Thị B và Anh Văn Trung Th 01 con chung tên là Văn Mai Mỹ U, sinh ngày 06/11/2014. Chị B và anh Th đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Uyên, không ai phải cấp dưỡng cho ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th trình bày anh đồng ý giao con cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng nếu Chị B không gửi con cho ai. Tháng 01/2022 Chị B đã về Việt Nam sinh sống và cam kết không quay lại Hàn Quốc đồng thời Chị B cung cấp tài liệu là Hợp đồng lao động có trụ sở làm việc tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét thấy, cháu Uyên là con gái, còn nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, cháu Uyên có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Uyên Tòa án sẽ căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của Chị Mai Thị B. Giao con chung là Văn Mai Mỹ U, sinh ngày 06/11/2014 cho Chị B được

quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị B không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét

[4] Về tài sản: Chị Mai Thị B không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; **Điều 15**, khoản 2 Điều 53, **Điều 81, 82, 83, 84**, Điều 122, Điều 123, Điều 130 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Mai Thị B.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Mai Thị B và Anh Văn Trung Th

2. Về con chung: Giao con chung là cháu **Văn Mai Mỹ U, sinh ngày 06/11/2014** cho Chị Mai Thị B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, Anh Văn Trung Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Chị Mai Thị B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu

4. Về án phí: Chị Mai Thị B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba

trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004884 ngày 26/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Chị Mai Thị B và Anh Văn Trung Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thanh Kh, Thanh Ch;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thái Thị Hồng Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Bá Võ

Trần Mai Khanh

Thái Thị Hồng Vân

